

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh
nằm trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh
tiếp nhận tàu trọng tải đến 220.000 DWT”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ Môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh nằm trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh tiếp nhận tàu trọng tải đến 220.000 DWT” họp ngày 02 tháng 02 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh nằm trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh tiếp nhận tàu trọng tải đến 220.000 DWT” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 222/HVS-CV ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải biển Hải Vân;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu neo đậu chuyên tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh nằm trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh tiếp nhận tàu trọng tải đến 220.000 DWT” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải biển Hải Vân (sau đây gọi là Chủ Dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải biển Hải Vân;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT. Dg (08).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “Khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh nằm trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh tiếp nhận tàu trọng tải đến 220.000 DWT”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng
năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án

- Tên Dự án: “Khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh nằm trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh tiếp nhận tàu trọng tải đến 220.000 DWT”.

- Địa điểm thực hiện: Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải biển Hải Vân.

- Địa chỉ liên hệ: Số 26 Mỹ Phú 2C, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

Quản lý, vận hành Khu neo đậu, chuyển tải hàng hóa tạm thời (sau đây gọi tắt là Khu neo đậu) phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa và than khi chưa hình thành các bến cảng đầu mối tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (theo Văn bản số 10974/BGTVT-KHĐT ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc chấp thuận chủ trương 04 khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh) và tiếp nhận tàu thuyền vào neo đậu tránh, trú bão không thu phí theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ (theo Văn bản số 10/CHHVN-KHĐT ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc vị trí, quy mô khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh).

Khu neo đậu có diện tích sử dụng mặt nước là 649,93 ha, nằm trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh (thuộc sự quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ), được giới hạn bởi 06 điểm A, B, C, D, E và F với tọa độ phạm vi khu neo đậu như sau:

Vị trí tọa độ khu neo đậu

| Tên điểm | Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trực 1060, múi chiếu 30° | |
|----------|--|-----------|
| | X (m) | Y(m) |
| A | 1051210,48 | 570154,97 |
| B | 1053957,67 | 572323,33 |
| C | 1053152,15 | 573343,84 |
| D | 1051425,40 | 571980,86 |
| E | 1050496,25 | 573158,24 |
| F | 1049475,76 | 572352,88 |

Khu neo đậu có 04 điểm neo (HV-1, HV-2, HV-3, HV-4) đáp ứng neo đậu cho tàu trọng tải đến 220.000 DWT. Mỗi điểm neo có đường kính 1.000 m, cao độ đáy Khu neo đậu là cao độ tự nhiên tại khu vực, chiều dài 315 m, mức nước 19 m.

Tọa độ tâm 04 điểm neo của Dự án

| Tên điểm | Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 1060, múi chiếu 30° | |
|----------|--|-----------|
| | X(m) | Y(m) |
| HV-1 | 1051281,23 | 571061,16 |
| HV-2 | 1052195,11 | 571759,25 |
| HV-3 | 1053108,99 | 572457,34 |
| HV-4 | 1050339,06 | 572255,03 |

1.2. Quy trình vận hành của Khu neo đậu

(1). Trước khi tiếp nhận một tàu vận tải hàng hóa (còn được gọi là tàu mẹ) vào khu neo đậu, đại lý của Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải biển Hải Vân xin phép Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ xem xét mức nước tại khu vực có phù hợp mức nước của tàu. Sau đó, dựa vào mức nước thực tế Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ cấp giấy phép cập mạn (cấp giấy phép cho tàu vận tải hàng hóa được vào neo buộc, làm hàng tại Khu neo đậu) và đại lý được phép tiếp nhận tàu vào neo đậu ở khu neo đậu chuyên tải.

(2). Tàu mẹ được hoa tiêu lên tàu và dẫn vào Khu neo đậu nhằm bảo đảm neo đúng vị trí được cấp phép.

(3). Tàu chuyên tải (hay còn được gọi là tàu tự hành, tàu con) từ trong luồng nội địa di chuyển vào Khu neo đậu. Tại đây, sẽ có tàu lai dắt hỗ trợ bảo đảm tàu con và tàu mẹ cập mạn với nhau, dễ dàng trong công tác chuyên tải hàng hóa. Dịch vụ tàu lai dắt do Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải biển Hải Vân hoặc Công ty TNHH Lai dắt Duyên Hải Trà Vinh cung cấp.

(4). Thực hiện chuyên tải hàng hóa từ tàu mẹ sang các tàu con. Tàu con đầy tải sẽ di chuyển đến các nhà máy nhiệt điện hoặc các bến cảng thông qua luồng Định An hoặc qua luồng sông Hậu.

(5). Sau khi chuyên tải hết hàng hóa, tàu mẹ rời Khu neo đậu và lưu thông ra biển.

1.3. Phương thức bốc dỡ, chuyên tải hàng hóa tại Khu neo đậu

Công nghệ chuyên tải hàng hóa và than tại khu neo đậu theo 2 phương án gồm: (1) Tàu con cập mạn tàu mẹ; sử dụng hệ cần cầu trên tàu mẹ để bốc dỡ, chuyên tải hàng hóa trực tiếp từ tàu mẹ sang tàu con hoặc (2) Tàu lai dắt kéo ponton cầu nổi cập vào mạn tàu mẹ; tàu con di chuyển sát vào ponton cầu nổi; cần cầu trên ponton tiến hành chuyên tải hàng hóa từ tàu mẹ sang tàu con.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

Dự án không đầu tư xây dựng bất kỳ công trình nào tại Khu neo đậu nên không có giai đoạn thi công. Các tác động môi trường chính trong giai đoạn vận hành của Dự án như sau:

- Hoạt động chuyên tải hàng hóa tại Khu neo đậu phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải động cơ,...

- Hoạt động vận hành Khu neo đậu có khả năng gặp rủi ro, sự cố: tai nạn giao thông đường thủy; đổ, vỡ, rơi vãi hàng hóa; tai nạn lao động; cháy nổ; tràn dầu; rò rỉ nguyên liệu,...

- Hoạt động của các phương tiện tại Khu neo đậu phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nước cặn đáy tàu, nước bẩn, nước thải nhiễm dầu và các loại nước thải khác.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc trên các phương tiện neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu phát sinh nước thải sinh hoạt với thành phần chủ yếu là các chất ô nhiễm hữu cơ, chất rắn lơ lửng, N, P, Coliform, dầu mỡ,...

- Hoạt động của các phương tiện neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu phát sinh nước cặn đáy tàu, nước thải cặn dầu, nước nhiễm dầu, nước vệ sinh khoang tàu và các loại nước thải khác với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, coliform, dầu mỡ,...

- Các phương tiện khi neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu chỉ bơm thêm nước vào khoang tàu để bảo đảm cân bằng, không thực hiện xả nước dẫn tàu tại khu vực Dự án. Chủ các tàu thuyền trước khi cập cảng có trách nhiệm, quản lý, giám sát, ghi chép nhật ký và trao đổi nước dẫn tàu theo đúng quy định tại QCVN 99:2017/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát và quản lý nước thải dẫn tàu và cặn nước dẫn tàu biển, quy định tại Điều 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và quy định của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Hoạt động bốc xếp, chuyển tải hàng hóa tại Khu neo đậu phát sinh bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là SS, SO₂, NO₂, CO,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc trên các phương tiện neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu phát chất thải rắn sinh hoạt với thành phần chủ yếu là rau quả dư thừa, túi ni lông, giấy, chai lọ,...; chất thải rắn công nghiệp thông thường với thành phần chủ yếu là bạt che phủ, ballet, bao bì giấy, plastic,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động của các phương tiện neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu phát sinh chất thải nguy hại với thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, ắc quy thải, dầu thải, giẻ lau nhiễm dầu, sơn,...

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác: không có

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Các tàu lai dắt thuộc quyền quản lý của Chủ Dự án được trang bị đầy đủ nhà vệ sinh và nhà bếp theo đúng quy định khi thiết kế tàu. Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trên các tàu lai dắt thuộc quyền quản lý của Chủ Dự án được thu gom, định kỳ vận chuyển vào bờ và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không xả nước thải ra môi trường.

- Ca nô chở hoa tiêu không có nhà vệ sinh trên phương tiện. Mọi hoạt động vệ sinh (nếu có) sẽ được thực hiện tại tàu vận tải hàng hóa.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trên tàu mẹ, tàu con, tàu lai dắt không thuộc quyền quản lý của Chủ Dự án và các phương tiện khác neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu do các Chủ tàu tự thu gom, thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không xả nước thải ra môi trường.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

Chủ Dự án có trách nhiệm giám sát và yêu cầu các chủ phương tiện neo đậu, chuyển tải hàng hóa tại Khu neo đậu thực hiện bốc dỡ, chuyển tải bằng băng chuyền đối với các loại hàng rời; chuyển tải bằng hệ thống bơm hút đối với hàng lỏng; thường xuyên thu gom vật liệu rơi vãi trên tàu trong quá trình bốc xếp; hạn chế bốc dỡ hàng rời vào những thời điểm có gió to.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh trên tàu lai dắt thuộc quyền quản lý của Chủ Dự án được thu gom vào các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy đã được trang bị sẵn trên tàu; định kỳ vận chuyển vào bờ và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh trên tàu mẹ, tàu con, tàu lai dắt không thuộc quyền quản lý của Chủ Dự án và các phương tiện khác neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu do chủ các phương tiện tự thu gom, lưu chứa tại các thùng chứa chuyên dụng đã được trang bị sẵn trên các phương tiện; vận chuyển vào bờ và thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trên tàu lai dắt thuộc quyền quản lý của Chủ Dự án được thu gom vào các thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng có nắp đậy đã được trang bị sẵn trên tàu; định kỳ vận chuyển vào bờ và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trên tàu mẹ, tàu con, tàu lai dắt không thuộc quyền quản lý của Chủ Dự án và các phương tiện khác neo đậu, làm hàng tại Khu neo đậu do chủ các phương tiện tự thu gom, lưu chứa tại các thùng chứa chuyên dụng đã được trang bị sẵn trên tàu, vận chuyển vào bờ và thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3.6. Công trình biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

3.6.1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Chỉ sử dụng các phương tiện chuyên tải đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của phương tiện chuyên tải, kịp thời sửa chữa các hư hỏng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho lực lượng chuyên tải.

3.6.2. Công trình biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khác: không có.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên cơ sở Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; trang bị tạm thời các dụng cụ ứng phó sự cố tràn dầu trên các phương tiện thi công (phao vây, bơm hút dầu, vải thấm dầu,...); hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng, năng lực trước khi thi công để ứng phó sự cố tràn dầu.

- Trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu, thông báo ngay cho cơ quan chức năng để có phương án ứng cứu kịp thời; thông báo cho các phương tiện giao thông trên luồng biết về vị trí khu vực tràn dầu để phối hợp ứng phó; chủ động, tích cực tham gia khắc phục hậu quả; huy động mọi nguồn lực tự ứng phó, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường; tìm mọi biện pháp ngăn, quây không cho dầu tiếp tục loang rộng thêm; tổ chức thu gom vớt dầu, cặn dầu vào nơi an toàn và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa dầu tràn vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ; thực hiện bồi thường thiệt hại do tràn dầu theo quy định của pháp luật.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

Dự án không có công trình bảo vệ môi trường nào thuộc đối tượng cần được kiểm tra trước khi cho phép vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành để đi vào vận hành theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án

5.1. Quản lý, giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại trong các giai đoạn của Dự án.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Chương trình giám sát chất lượng nước biển

- Số lượng mẫu: 04 mẫu/lần.

- Vị trí giám sát: 04 vị trí trong Khu neo đậu chuyên tải (một vị trí tại vùng neo HV-1, một vị trí tại vùng neo HV-2, một vị trí tại vùng neo HV-3, một vị trí tại vùng neo HV-4).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, DO, độ đục, TSS, tổng dầu mỡ.

- Quy định áp dụng: QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

5.3. Giám sát môi trường không khí

- Số lượng mẫu: 04 mẫu/lần.
- Vị trí giám sát: 04 vị trí trong Khu neo đậu chuyển tải (một vị trí tại vùng neo HV-1, một vị trí tại vùng neo HV-2, một vị trí tại vùng neo HV-3, một vị trí tại vùng neo HV-4).
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.4. Giám sát trầm tích biển

- Vị trí giám sát: 02 vị trí trong Khu neo đậu chuyển tải (một vị trí tại vùng neo HV-1, một vị trí tại vùng neo HV-3).
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Thông số: Asen, chì, Cadimi, đồng, kẽm.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 43:2017/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích, áp dụng đối với cột trầm tích nước mặn, nước lợ.

5.5. Giám sát khác

- Giám sát hoạt động của các tàu chuyển tải hàng hóa tại Khu neo đậu của Dự án, bảo đảm các chất thải phát sinh trên tàu được thu gom, xử lý theo đúng quy định, không xả bất kỳ chất thải nào xuống biển; hoạt động xả nước dẫn tàu tại Khu neo đậu của Dự án (nếu có) luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ và Điều 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Giám sát vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ: theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

- Giám sát công tác trực ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

6.1. Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

6.2. Giám sát, quản lý chặt chẽ mọi hoạt động chuyển tải hàng hóa tại Khu neo đậu, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

6.3. Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ các phương tiện, neo đậu, chuyển tải hàng hóa tại khu neo đậu của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về điều kiện

kinh doanh khai thác cảng biển, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra mà Việt Nam là thành viên (Công ước MARPOL) và các quy định có liên quan; việc xả nước dẫn tàu tại các bên phao của Dự án (nếu có) luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ và Điều 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

6.4. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, trật tự, vệ sinh, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

6.5. Chỉ được chuyên tải than và các loại hàng hóa theo sự chấp thuận của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải; không chuyên tải tại Khu neo đậu các loại hàng hóa có nguồn gốc hóa chất độc hại, thuốc bảo vệ thực vật, chất thải nguy hại và các loại hàng hóa khác có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao.

6.6. Cho phép tàu thuyền vào neo đậu tránh, trú bão không thu phí theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

6.7. Tuân thủ các quy định về an toàn giao thông hàng hải; chủ động phòng ngừa, ứng phó với mưa bão và các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án; xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, phòng cháy chữa cháy, tràn dầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố do tai nạn giao thông của tàu thuyền, tràn dầu, cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

6.8. Thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia thực hiện Dự án.

6.9. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường./.